

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 07-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Vũ Khắc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 28 N, phường L, quận N, thành phố H (nay là số 28 N, phường G, thành phố H); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế H (đã chết) và bà Trần Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 29/01/2025; tạm giam ngày 04/02/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 29/01/2025, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát giao thông số 2 - Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng đang làm nhiệm vụ tại khu vực gần trạm dừng xe buýt gần nhà số 07 Nguyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân (nay là phường Lê Chân), thành phố Hải Phòng, phát hiện Trần Tuấn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N9-4193 có

biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Khi nhìn thấy tổ công tác, Tuấn A quay đầu xe bỏ chạy nhưng bị tổ công tác yêu cầu dừng xe. Khi bị dừng xe, Tuấn A tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng, mép viền màu đỏ, kích thước 04cm x 07cm, bên ngoài có dán một mảnh băng dính đen, bên trong túi nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cất giữ trong túi áo phía trong bên trái Tuấn A đang mặc. Tổ công tác đã thu giữ số ma túy và đưa Tuấn A về trụ sở Công an phường Kênh Dương (nay là Công an phường Lê Chân) làm việc. Ngoài ra còn thu giữ của Tuấn A 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 072821 mang tên "TRẦN TUẤN ANH", 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N9-4193 và số tiền 135.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 131/TB-KTHS ngày 03/2/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,15 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tuấn A khai nhận: Khoảng hơn 20 giờ ngày 29/01/2025, Tuấn A có điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 16N9-4193 đến khu vực ngõ Lâm Tường, Hải Phòng thì gặp Trung là bạn xã hội đang đi bộ nên dừng lại nói chuyện. Do trước đó đã từng cùng sử dụng ma túy, nên khi Tuấn A kể với Trung lâu rồi không sử dụng ma túy, Trung đã đưa cho Tuấn A 01 túi nilon chứa ma túy đá. Tuấn A nhận túi ma túy, cất vào túi áo phía trong bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về đến khu vực trước trạm dừng xe buýt gần nhà số 07 Nguyễn Văn Linh thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe kiểm tra, lúc đó Tuấn A đã tự nguyện giao nộp túi nilon chứa ma túy cho tổ công tác như nội dung nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSKV5 ngày 08/7/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N9-4193 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 072821 mang tên “Trần Tuấn A”, trả lại cho bị cáo số tiền 135.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hải Phòng và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ của lực lượng công an, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ phút ngày 29/01/2025 tại khu vực trước trạm dừng xe buýt gần nhà số 07 Nguyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân (nay là phường Lê Chân), thành phố Hải Phòng, Trần Tuấn A đã bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giữ trái phép 0,15 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân và với lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của

khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/7/2025 nên khi quyết định mức hình phạt cụ thể cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86 ngày 25/6/2025 Sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét bị cáo không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hiện Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 16N9-4193, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 072821 mang tên “Trần Tuấn A” và số tiền 135.000 đồng. Đối với 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 16N9-4193 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 072821 mang tên “Trần Tuấn A”, là phương tiện phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 135.000 đồng thu giữ của bị cáo, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86 ngày 25/6/2025 Sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 01 năm 2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 131MT/PC09 đựng số ma túy, vỏ bao gói còn lại sau giám định có đầy đủ chữ ký của người có liên quan tại mặt sau;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 16N9-4193 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 072821 mang tên “Trần Tuấn A”;

Trả lại cho bị cáo số tiền 135.000 đồng (một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hải Phòng và Ủy nhiệm chỉ ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại Kho bạc Nhà nước khu vực III giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 5 – Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Gia Viên, tp Hải Phòng;
- CA phường Gia Viên, tp Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải